

Soạn văn lớp 7:

Bài Tục ngữ về con người và xã hội

I. Thể loại

(Xem thêm trong bài Tục ngữ về thiên nhiên và lao động sản xuất)

Ngoài các cách gieo vần tương tự như ở bài Tục ngữ về thiên nhiên và lao động sản xuất, các câu tục ngữ về con người và xã hội còn nổi bật ở những khía cạnh khác:

- Sử dụng các hình ảnh so sánh, hoán dụ, các phép đối,... hiệu quả.
- Đưa ra những câu tục ngữ có nghĩa đối lập nhưng không loại trừ nhau mà còn bổ sung cho nhau. Ví dụ như hai câu 5, 6:

Không thầy đố mày làm nên

Học thầy không tày học bạn.

Không nên căn cứ vào ý nghĩa của câu sau để phủ nhận vai trò của người thầy cũng như đề cao vai trò của bạn quá mức. Thực ra, đây chỉ là những cách nói hình ảnh. Nói đến "thầy" là nói đến nhà trường, đến những tri thức sách vở, còn nói đến "bạn" là nói đến thực tiễn đời sống muôn màu vẻ. Có câu "Mọi lí thuyết chỉ là màu xám, còn cây đời mãi mãi xanh tươi", tri thức đời sống rất quan trọng nhưng không ai có thể phủ nhận vai trò của nhà trường, của tri thức sách vở trong việc mở mang vốn tri thức, bồi dưỡng phẩm chất, nhân cách của con người. Tri thức sách vở và tri thức đời sống đều cần thiết, không loại trừ nhau, trái lại, phải bổ sung cho nhau để con người được hoàn thiện.

II. Kiến thức cơ bản

1. Đọc kĩ văn bản và chú thích các từ mặt người và không tày.

2. Phân tích từng câu tục ngữ

Câu	Nghĩa của tục ngữ	Giá trị của kinh nghiệm mà câu tục ngữ thể hiện
1	Con người quý hơn tiền bạc.	Đề cao giá trị của con người.
2	Răng và tóc là các phần thể hiện hình thức, tính nết con	Phải biết chăm chút từng yếu tố thể hiện hình thức, tính nết tốt

	người.	đẹp của con người.
3	Dù khó khăn về vật chất, vẫn phải trong sạch, không làm điều xấu.	Dù nghèo khó vẫn phải biết giữ gìn nhân cách tốt đẹp.
4	Cần phải học cách ăn, nói,... đúng chuẩn mực.	Cần phải học các hành vi ứng xử văn hoá.
5	Muốn làm được việc gì cũng cần có người hướng dẫn.	Đề cao vị thế của người thầy.
6	Học thầy không bằng học bạn.	Đề cao việc học bạn.
7	Khuyên con người biết yêu người khác như chính bản thân mình.	Đề cao cách ứng xử nhân văn.
8	Được hưởng thành quả, phải nhớ ơn người tạo ra thành quả đó.	Phải biết ơn với người có công lao giúp đỡ, gây dựng, tạo nên thành quả.
9	Việc lớn, việc khó không thể do một người làm được, mà phải cần nhiều người hợp sức.	Khẳng định sức mạnh của tình đoàn kết.

3.* Câu tục ngữ nêu mối quan hệ thầy trò, bình luận, đánh giá vai trò của người thầy và xác định việc tiếp thu học hỏi từ bạn bè được nhân dân đúc kết:

- Không thầy đố mày làm nên.
- Học thầy không tày học bạn.

Mới đọc tưởng chừng hai câu tục ngữ đối lập nhau nhưng thực chất lại bổ sung chặt chẽ cho nhau. Cả hai câu, câu nào cũng đề cao việc học, chỉ có học tập, biết tìm thầy mà học thì con người mới có thể thành tài, có khả năng đóng góp cho xã hội và sống mới có ý nghĩa.

4. Các giá trị nổi bật của các đặc điểm trong tục ngữ:

* Dẫn dắt bằng so sánh:

- Một mặt người bằng mười mặt của.
- Học thầy không tày học bạn.
- Thương người như thể thương thân.

Phép so sánh được sử dụng rất đa dạng, linh hoạt. Trong câu thứ nhất, so sánh "bằng", hai âm "ươi" (người - mười) vần và đối nhau qua từ so sánh. Trong câu thứ hai cũng dẫn dắt quan hệ đó, dân gian so sánh "tày", vần với âm "ay" trong vế đưa ra so sánh (thầy). Câu thứ ba dùng phép so sánh "như". Các cách sử dụng đó có tác dụng dễ thuộc, dễ nhớ, chuyển tải ý tưởng một cách dễ dàng.

* Dẫn dắt bằng hình ảnh ẩn dụ:

- ăn quả nhớ kẻ trồng cây.
- Một cây làm chẳng nên non

Ba cây chụm lại nên hòn núi cao.

Hình ảnh ẩn dụ trong câu thứ nhất: từ quả – cây nghĩa đen chuyển sang thành quả và người có công giúp đỡ, sinh thành... Tương tự như vậy, cây và non chuyển sang nghĩa một cá nhân và việc lớn, việc khó... là những phép ẩn dụ có tác dụng mở rộng nghĩa, dẫn dắt uyển chuyển các ý tưởng cần nêu.

* Dùng từ và câu có nhiều nghĩa:

- Cái răng, cái tóc (không những chỉ răng tóc cụ thể, mà còn chỉ các yếu tố hình thức nói chung – là những yếu tố nói lên hình thức, nhân cách con người).
- Đói, rách (không những chỉ đói và rách mà còn chỉ khó khăn, thiếu thốn nói chung); sạch, thơm chỉ việc giữ gìn tư cách, nhân phẩm tốt đẹp.
- Ăn, nói, gói, mở... ngoài nghĩa đen còn chỉ việc học cách giao tiếp, ứng xử nói chung.
- Quả, kẻ trồng cây, cây, non... cũng là những từ có nhiều nghĩa, như đã nói trong câu 3.

Các cách dùng từ này tạo ra các lớp nghĩa phong phú, thích ứng với nhiều tình huống dẫn dắt và hoàn cảnh giao tiếp.⁸

III. Rèn luyện kỹ năng

1. Cách đọc

Cách đọc tục ngữ cơ bản giống nhau, đều phải đảm bảo đọc đúng vần, đúng nhịp. Ngay cả với những câu tục ngữ có hình thức ca dao ("Một cây làm chẳng nên non...") thì tính chất đúc rút kinh nghiệm vẫn là chủ yếu, cần đọc rõ ràng, rành mạch, không cần chú ý nhiều đến yếu tố truyền cảm.

2. Tìm những câu tục ngữ đồng nghĩa hoặc trái nghĩa với những câu tục ngữ đã học trong bài này.

Gợi ý: Tham khảo các câu tục ngữ sau:

- Đồng nghĩa:

- + Người sống hơn đồng vàng.
- + Lấy của che thân, không ai lấy thân che của.
- + Uống nước nhớ nguồn.
- Ăn quả nhớ kẻ trồng cây.
- + Nhiều điều phủ lấy giá gương.

Người trong một nước phải thương nhau cùng.

- Trái nghĩa:

- + Của trọng hơn người.
- + Ăn cháo đá bát.
- + Được chim bẻ ná, được cá quên nơm.